

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH VÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH

Địa chỉ: Tổ dân phố 9 – Phường Bắc Hồng – Thị xã Hồng Lĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: (84-39) 3835 264 Fax: (84-39) 3835 264

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928.8080 Fax: (84-4) 3928.9888

Chi nhánh Tp.HCM : Số 233 Đồng Khởi – Q.1 – Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3914.1993 Fax: (84-8) 3914.1991

Tháng 7 năm 2014

MỤC LỤC

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI CÔNG BỐ THÔNG TIN...5	5
III. TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	6
IV. DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	9
V. LƯU Ý VỀ DỮ LIỆU TÀI CHÍNH.....	9
VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	10
1. Rủi ro về kinh tế.....	10
2. Rủi ro pháp luật.....	10
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro của đợt chào bán	11
5. Rủi ro khác	11
VII. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:.....	11
1. Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.	11
2. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	12
VIII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN.....	13
1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	13
2. Tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh	13
3. Hình thức sở hữu.....	14
4. Ngành nghề kinh doanh.....	14
5. Cơ cấu tổ chức.....	14
6. Tình hình lao động của doanh nghiệp.....	16
7. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu.....	16
8. Nguồn nguyên vật liệu.....	18
9. Chi phí sản xuất.....	19
10. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất.....	19
11. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới	20
12. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	20
13. Hoạt động Marketing.....	20
14. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	21
15. Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	21
16. Tình hình tài chính trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	21
17. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	23
18. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
19. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	25
20. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp	25

IX. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	28
1. Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi.....	28
2. Cơ cấu vốn điều lệ.....	29
3. Tổ chức bộ máy.....	30
4. Phương án sắp xếp lại lao động	32
5. Phương án sử dụng đất đai	32
6. Mục tiêu và định hướng phát triển công ty cổ phần	33
7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh	34

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.

- Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015;
- Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp Hà Tĩnh giai đoạn 2011 – 2015;
- Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 26/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường

đô thị Hồng Lĩnh;

- Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh;
- Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc cổ phần hóa các Công ty TNHH Một thành viên: Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh, Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh, Môi trường đô thị Hồng Lĩnh;
- Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2013 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa các Công ty TNHH Một thành viên: Cấp nước Hà Tĩnh, Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh, Môi trường đô thị Hồng Lĩnh về việc bổ sung thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa;
- Căn cứ Quyết định số 3918/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá;
- Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh;
- Căn cứ Văn bản số 917/SKH-BCĐ ngày 28/7/2014 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh về việc chỉ định đơn vị tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất khi cổ phần hóa;
- Căn cứ Hợp đồng số 48/2014/BVSC-ĐTHL/PTV-CPH ngày 30/6/2014 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt và Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh về dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu và tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.

➤ BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY

- | | |
|----------------------|--|
| • Ông Phan Cao Thanh | Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp tỉnh - Trưởng ban; |
| • Ông Hoàng Văn Sơn | Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Phó trưởng ban; |
| • Ông Hà Văn Trọng | Phó Giám đốc Sở Tài chính - Phó trưởng ban; |

- Ông Trần Huy Liệu Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Thành viên;
- Ông Phan Lam Sơn Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường – Thành viên;
- Ông Nguyễn Quốc Hà Phó Giám đốc Sở Xây dựng – Thành viên;
- Ông Bùi Văn Phát Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên môi trường đô thị Hồng Lĩnh - Thành viên;
- Ông Trần Viết Sao Chuyên viên Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư – Thành viên – Thư ký.

➤ **ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH**

- Ông Bùi Văn Phát Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty;
- Bà Đinh Thị Thanh Hải Kế toán trưởng Công ty.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hồng Lĩnh.

➤ **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

- Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của pháp luật nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

III. TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

Vốn điều lệ Công ty cổ phần	8.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần bán đấu giá	158.800 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	10.000 đồng/cổ phần

Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư đăng ký mua tối thiểu	100 cổ phần
Số lượng cổ phần được mua tối đa với các nhà đầu tư trong nước	158.800 cổ phần
Số lượng cổ phần được mua tối đa với các nhà đầu tư nước ngoài	158.800 cổ phần

CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN

TT	Danh mục	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	75%	600.000	6.000.000.000
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động Trong đó:	5,15%	41.200	412.000.000
	- Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm làm việc trong khu vực nhà nước;	5,15%	41.200	412.000.000
	- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài.	-	-	-
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	19,85%	158.800	1.588.000.000
	Cộng	100%	800.000	8.000.000.000

1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

- **Đối với cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước:** giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Thời gian thực hiện: theo thông báo của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hồng Lĩnh. Dự kiến thời gian để các cán bộ công nhân viên Công ty đăng ký mua và nộp tiền là 15 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu.

- **Cổ phần bán đấu giá công khai**

Phương thức bán và thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hồng Lĩnh” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

2. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Tổng số tiền thu được từ cổ phần hoá doanh nghiệp sẽ được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Việc tính toán số tiền này dựa trên các giả định: giá bán cổ phiếu bằng giá khởi điểm đấu giá theo đề xuất (10.000 đồng/cổ phần), giá đấu giá thành công thấp nhất bằng giá khởi điểm và số lượng cổ phần chào bán được bán hết. Số liệu cuối cùng sẽ căn cứ theo kết quả thực tế quá trình bán cổ phần để cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh.

TÍNH TOÁN TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

STT	Nội dung chi tiết	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
1	Vốn nhà nước hiện có	Đồng	QĐ phê duyệt GTDN	7.123.097.915
2	Cơ cấu vốn điều lệ	“	Dự kiến	8.000.000.000
a	Nhà nước 75%	“	Ban Chỉ đạo đề nghị	6.000.000.000
b	Cổ đông khác 25%	“	= Mục 2 - 2a	2.000.000.000
3	Vốn Nhà nước bổ sung/bán bớt	“	= (mục 2a-1)	-1.123.097.915
4	Số vốn phát hành	CP	= (mục 2-2a)	2.000.000.000
5	Số cổ phần phát hành, bán ra	CP	= mục 2b:10.000 đ/CP	200.000
6	Cơ cấu bán cổ phần	CP	= mục 5	200.000
a	Bán ưu đãi cho người lao động	“	Danh sách kèm theo	41.200
b	Bán theo cam kết làm việc	“	không	
c	Tổ chức công đoàn	“	không	
d	Đối tác chiến lược	“	không	
e	Nhà đầu tư khác	“	= mục 6 - 6a - 6b-6c-6d	158.800
7	Dự kiến giá bán	đ/CP		
a	Giá tính theo giá khởi điểm	“	Kiến nghị	10.000
b	Giá bán CP ưu đãi cho NLĐ	“	= mục 7a × 60%	6.000
c	Giá bán cho Tổ chức CĐ	“	= mục 7a × 60%	

STT	Nội dung chi tiết	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
d	Giá bán cho đối tác chiến lược	“	Kiến nghị bằng giá đầu BQ	
8	Số tiền thu từ phát hành CP	Đồng		1.835.200.000
a	Bán cho người lao động	“	= mục 6a × 7b	247.200.000
b	Bán theo cam kết làm việc	“	= mục 6b × 7a	-
c	Bán cho Tổ chức công đoàn	“	= mục 6c × 7c	-
d	Đối tác chiến lược	“	= mục 6d × 7d	
e	Bán cho các nhà đầu tư khác	“	= mục 6e × 7a	1.588.000.000
9	Tổng tiền thu sau phát hành	Đồng	= mục 8	1.835.200.000

IV. DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

- ĐTHL Công ty TNHH Một thành viên Đô thị Hồng Lĩnh
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- CĐKT Bảng cân đối kế toán
- CPH Cổ phần hóa
- CTCP Công ty cổ phần
- DNNN Doanh nghiệp nhà nước
- GTCL/NG Giá trị còn lại/Nguyên giá
- ĐKKD Đăng ký kinh doanh
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- UBND Ủy ban nhân dân
- XDCT Xây dựng công trình

V. LƯU Ý VỀ DỮ LIỆU TÀI CHÍNH

Công ty tiến hành thực hiện chuyển đổi sang Công ty TNHH Một thành viên từ ngày 22/4/2011 theo Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2011 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty, do đó Năm 2011 chỉ thực hiện lập Báo cáo tài chính doanh nghiệp cho 6 tháng cuối năm 2011 giai đoạn ngày 01/6/2011 đến ngày 31/12/2011.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế nước ta trải qua giai đoạn dài từ 2008 – 2013 với nhiều các vấn đề thách thức đặt ra như lạm phát, cắt giảm đầu tư công, tăng trưởng tín dụng, nợ xấu trong lĩnh vực ngân hàng, tỷ giá và giá vàng nhiều biến động... Tuy nhiên sau nhiều giải pháp và nỗ lực quyết liệt của Chính phủ đặc biệt là quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, dấu hiệu khả quan về sự phục hồi của nền kinh tế đã dần xuất hiện từ năm 2013.

Tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế sẽ gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; được thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đơn vị cơ sở trong nhiều năm. Trong đó, tập trung vào 3 lĩnh vực quan trọng nhất: Tái cơ cấu đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước.

Kinh tế Việt Nam theo dự báo của Ủy ban giám sát tài chính quốc gia có khả năng đạt tốc độ tăng GDP từ 5,6 – 5,8% trong năm 2014 và 6 – 6,2% năm 2015. Dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Đô thị Hồng Lĩnh.

2. Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước đang chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến cổ phần hóa, Luật Doanh nghiệp, các Luật thuế,....

Sau khi chuyển đổi, Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Các thay đổi, bổ sung chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, đấu thầu, thuế... đều tác động đến doanh nghiệp. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định chưa cao dẫn tới sự thay đổi luôn có thể xảy ra, điều đó ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra, các thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích trên nhiều lĩnh vực như vệ sinh môi trường; quản lý khai thác sử dụng và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý công viên cây xanh đô thị, duy tu bảo dưỡng giao thông

đô thị; Thiết kế cải tạo, làm mới các công trình hạ tầng kỹ thuật, công viên cây xanh đô thị, giao thông đô thị... để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Hồng Lĩnh. Rủi ro đặc thù của Công ty là việc xác định và quyết toán các đơn giá dịch vụ với nhà nước có thể chưa phù hợp với thực tế dẫn đến ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Mặc dù vậy, cùng với quá trình phát triển kinh tế và đô thị hóa tại Việt Nam, nhu cầu về môi trường xanh sạch đẹp và các dịch vụ công cộng hiện đại đang gia tăng. Thêm vào đó, do trình độ phát triển của Việt Nam còn tương đối thấp, vì vậy để đảm bảo sự phát triển bền vững của kinh tế - xã hội, nhu cầu đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ công cộng vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Dự báo thị trường chứng khoán còn thiếu các tín hiệu tích cực, mặt khác do tình hình kinh tế chưa thực sự tích cực nên cổ phiếu của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công ích chưa hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Thời điểm này, giá cổ phiếu các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành hoặc tương đương đang ở mức giá thấp. Trong đợt chào bán lần đầu nếu có cổ phần không bán hết, Công ty sẽ xin điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ, chờ thời điểm thích hợp báo cáo cấp có thẩm quyền tiếp tục phát hành.

5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:

1. Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.

Tên tổ chức chào bán	:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH
Trụ sở chính	:	Tổ dân phố 9, Phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.
Email	:	moitruongdothihonglinh@gmail.com
Điện thoại	:	(84-39) 3835.264
Fax	:	(84-39) 3835.264
Vốn điều lệ sau chuyển đổi	:	8.000.000.000 VNĐ (Tám tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng cổ phần	:	800.000 cổ phần.
Số cổ phần bán đấu giá	:	158.800 cổ phần tương ứng 19,85% vốn điều lệ.

Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông.
Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phần lần đầu thông qua hình thức đấu giá cạnh tranh.
Giới hạn khối lượng đăng ký	:	Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu 100 cổ phần, tối đa bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là 158.800 cổ phần.
Giá khởi điểm bán đấu giá	:	10.000 đồng/cổ phần.
Giới hạn mức giá đặt mua	:	Mỗi nhà đầu tư được phép đặt mua 01 mức giá.
Bước giá	:	100 đồng

2. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

2.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Tại các địa điểm đăng ký đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá. Bản công bố thông tin còn được chuyển tải trên trang Website: <http://www.bvsc.com.vn> và địa chỉ của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh – Tổ dân phố 9, phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.

2.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Tại các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

2.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự, nộp tiền đặt cọc và nhận phiếu đấu giá

Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

2.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

2.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

2.6. Giới hạn về số lượng cổ phần đăng ký tham dự đấu giá

Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

2.7. Tổ chức buổi đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian tổ chức buổi đấu giá

Bắt đầu từ **9h30 ngày 05/9/2014.**

- Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, Phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: (84- 39) 3835.264 Fax: (84-39) 3835.264

- Phương thức thanh toán, thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc: Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

VIII. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.**1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty**

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, hoạt động hoạch toán kinh doanh độc lập. Tiền thân của doanh nghiệp là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã Hồng Lĩnh, theo Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2011 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty, doanh nghiệp hoạt động với số vốn điều lệ là 8 tỷ đồng, chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh đang hoạt động trên lĩnh vực cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích và một số ngành nghề khác trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thực hiện Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 26/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh, Công ty đang triển khai quyết liệt cổ phần hóa doanh nghiệp.

2. Tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh

- Tên đầy đủ tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH**
- Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 9, Phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.
- Điện thoại: (84-39) 3835.264 Fax: (84-39) 3835.264

- Email: moitruongdothihonglinh@gmail.com
- Website:
- Mã số thuế: 3001454749

3. Hình thức sở hữu

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh thuộc loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

4. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3001454749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 22/04/2011 ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Vệ sinh công cộng, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại; khơi thông cống rãnh, xử lý bùn cống và mương thoát nước; quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí, quảng cáo, chăm sóc, quản lý cây xanh đường phố, ươm mới cây con, các loại cây cảnh; quản lý, duy tu, bảo dưỡng nghĩa trang, làm dịch vụ mai táng.	8130 (Chính)
2	Tư vấn kỹ thuật và thi công hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường, điện chiếu sáng đô thị, điện trang trí, các công trình thuộc công viên cây xanh, vui chơi giải trí và công trình điện đến 35 KV; Kinh doanh cây xanh, cây cảnh, vật tư, nguyên liệu, máy móc chuyên ngành phục vụ công cộng, vệ sinh môi trường, thông hút hầm vệ sinh và các dịch vụ vệ sinh môi trường khác.	Chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

5. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh hiện được tổ chức theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2005, Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 22/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty.

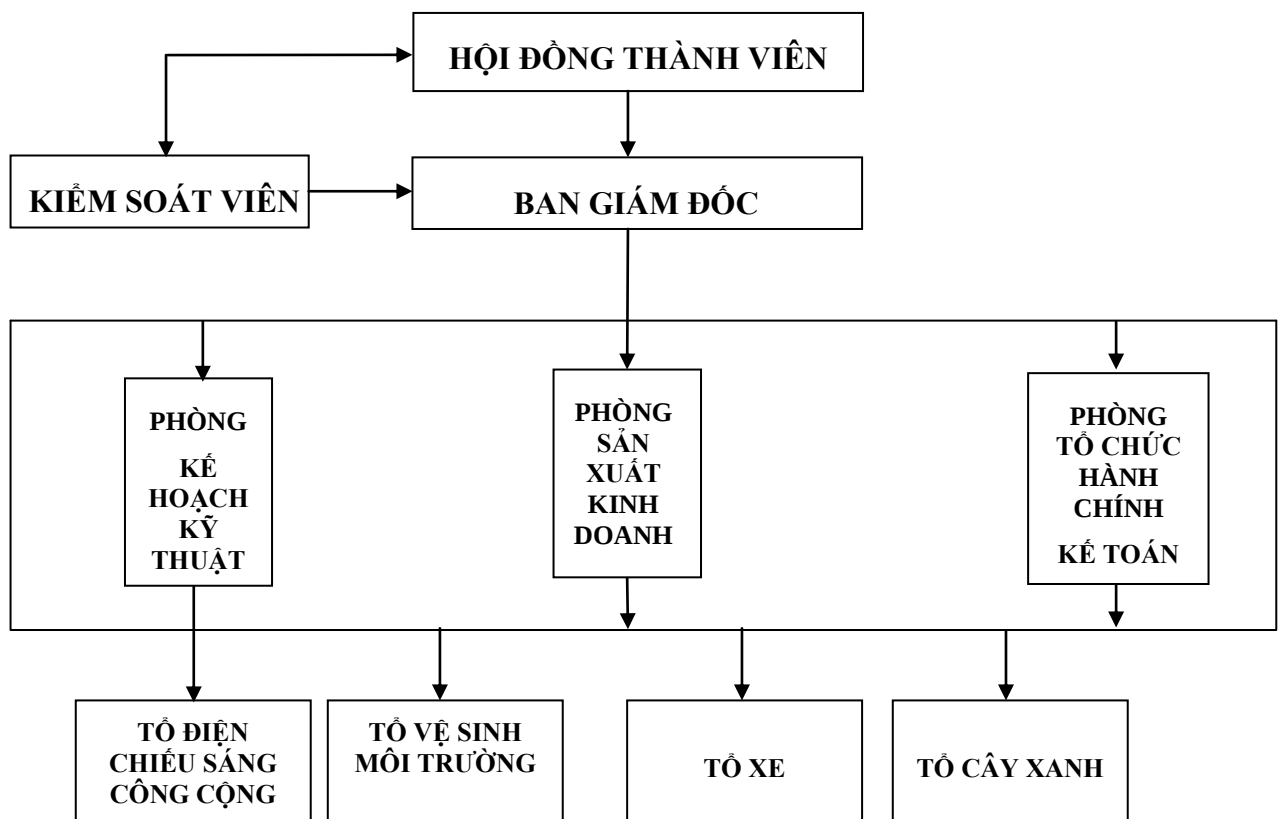
Theo Cơ cấu tổ chức hiện tại, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh có cơ cấu tổ chức bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc;
- Phó giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Kế toán trưởng.
- Các phòng chuyên môn:
 - Phòng Tổ chức-Hành chính-Kế toán
 - Phòng Kế hoạch-Kỹ thuật
 - Phòng Sản xuất - kinh doanh:

Gồm 04 tổ trực thuộc:

- + Tổ điện chiếu sáng công cộng;
- + Tổ Vệ sinh Môi trường;
- + Tổ Xe;
- + Tổ cây xanh.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH



6. Tình hình lao động của doanh nghiệp**6.1 Số lượng lao động**

Tính đến thời điểm ngày 05/12/2013 – Thời điểm có quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh có tổng số 46 lao động.

6.2 Chất lượng nguồn nhân lực qua các năm**CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC QUA CÁC NĂM (Đvt: Người lao động)**

TT	Trình độ	2011	2012	2013	30/6/2014
1	Đại học và trên đại học	3	4	7	8
2	Cao đẳng, trung cấp	7	8	6	6
3	Công nhân kỹ thuật	9	11	11	11
4	Lao động phổ thông	21	22	22	24
	Tổng cộng	40	45	46	49

6.3 Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm**THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Thu nhập bình quân hằng tháng (<i>triệu đồng/người</i>)	2,478	2,581	2,741

Công ty luôn quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực và xây dựng các cơ chế để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng đòi hỏi của Công ty. Hàng năm, Doanh nghiệp đều tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tay nghề cho công nhân và kỹ thuật viên theo nhiều hình thức đào tạo và tiết kiệm. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân trong những năm qua cơ bản đã phát huy tốt năng lực lao động.

7. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Các sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu của Công ty cụ thể như sau:

Cung cấp dịch vụ công ích

❖ Thu gom, vận chuyển và xử lý rác

Đây là một trong những hoạt động kinh doanh cơ bản của Công ty với vai trò là đơn vị đảm bảo duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh cũng như các vùng phụ cận. Công ty có nhiệm vụ quét dọn đường phố, ban ngày, ban đêm tại các khu vực công cộng, tổ chức thu gom vận chuyển, xử lý rác của các cơ quan đơn vị doanh nghiệp, nhà hàng, khách sạn và nhân dân. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tham gia vào công tác đảm bảo vệ sinh môi trường phục vụ dịp Lễ, Tết và các sự kiện văn hóa lớn tổ chức trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh.

❖ **Quản lý, chăm sóc hệ thống cây xanh công cộng**

Hoạt động trồng, chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh đường phố, giải phân cách, đảo giao thông, các công viên thuộc địa bàn thị xã Hồng Lĩnh là hoạt động được Công ty duy trì thường xuyên. Ngoài ra, Công ty còn trực tiếp thực hiện công tác trồng cây tại vườn ươm chủ động hơn về nguồn cung cấp cây xanh, phục vụ cho mở rộng quy mô phát triển cây xanh của thị xã Hồng Lĩnh.

❖ **Duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng của thành phố**

Hiện nay, Công ty đang quản lý vận hành, bảo trì sửa chữa cho các tuyến điện, gồm hệ thống đèn cao áp chiếu sáng đô thị, các tủ điều khiển và điểm điện trang trí.

▪ **Các sản phẩm dịch vụ khác:**

Bên cạnh lĩnh vực thi công chính, Công ty còn sản xuất kinh doanh các lĩnh vực kinh doanh có liên quan như: làm biển quảng cáo, đường điện trang trí, bảng kỷ niệm....

CƠ CẤU DOANH THU CỦA CÔNG TY

Chỉ tiêu doanh thu	6 tháng 2011		Năm 2012		Năm 2013		6 tháng 2014	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)
Tổng doanh thu	2.710.228.273	100	6.454.699.343	100	7.964.231.078	100,00	5.094.220.282	100,00
Dịch vụ công ích	2.710.228.273	100	5.523.339.343	85,57	6.660.821.533	83,63	3.296.169.374	64,70
Tiền điện trang trí	-	-	750.000.000	11,62	-	-	-	-
Tiền làm bảng kỷ niệm	-	-	47.000.000	0,73	-	-	-	-
Tiền sửa chữa cột điện	-	-	11.660.000	0,18	-	-	-	-
Tiền đặt ống thép	-	-	122.700.000	1,90	-	-	-	-
Tiền trồng cây tại ngã 3	-	-	-	-	46.500.000	0,58	-	-
Trồng cây đường 8	-	-	-	-	639.909.545	8,03	-	-
Đường điện trang trí	-	-	-	-	617.000.000	7,75	-	-
Tiền di dời cột điện	-	-	-	-	-	-	251.323.636	4,93
Làm biển quảng cáo	-	-	-	-	-	-	21.818.181	0,43

Chỉ tiêu doanh thu	6 tháng 2011		Năm 2012		Năm 2013		6 tháng 2014	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)
Đường điện trang trí	-	-	-	-	-	-	1.524.909.091	29,93

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013 và BCTC 6 tháng 2014;

Số liệu tài chính 2011 thể hiện cho giai đoạn từ 01/6/2011 đến ngày 31/12/2011)

8. Nguồn nguyên vật liệu

Với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ công ích, nguồn cung ứng nguyên liệu của Công ty bao gồm:

❖ Hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác

Xăng dầu là nguồn nguyên liệu chính để Công ty tiến hành các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác. Trong lĩnh vực này trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh có nhiều doanh nghiệp cung cấp nên thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Hoạt động quản lý chăm sóc hệ thống cây xanh công cộng

Do nguồn cung cấp các loại cây giống sử dụng cho hoạt động quản lý, chăm sóc hệ thống cây xanh công cộng của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh chủ yếu từ vườn cây của Công ty, vì vậy nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động này chủ yếu là vật tư phân bón cây trồng. Công ty đã lựa chọn nhà cung cấp ổn định và uy tín trên địa bàn.

❖ Hoạt động duy tu bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng

Nguồn nguyên liệu chủ yếu Công ty sử dụng là các thiết bị, vật tư điện như: bóng cao áp, dây điện, tủ điện,... được cung cấp bởi các nhà cung cấp trên địa bàn Thành phố Vinh và Hà Tĩnh.

❖ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty khá phổ biến nên Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó Công ty có vườn cây nên chủ động hơn trong việc cung cấp cây xanh cho các hoạt động chăm sóc và quản lý cây xanh trên địa bàn quản lý.

❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí là khá lớn chính vì vậy việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong những năm qua do nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng chung của khủng hoảng

kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu; giá hàng hóa dịch vụ tăng cao cũng gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

9. Chi phí sản xuất

9.1 Tỷ trọng chi phí trên doanh thu

TỶ TRỌNG CHI PHÍ TRÊN DOANH THU THUẦN

Chỉ tiêu	6 tháng 2011		Năm 2012		Năm 2013		6 tháng 2014	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng trên tổng DT (%)
Tổng doanh thu	2.710.228.273	102,17	6.454.699.343	99,82	7.964.231.078	98,91	5.094.220.282	108,48
Giá vốn hàng bán	2.063.250.912	76,13	5.098.174.415	78,98	5.989.261.954	75,20	4.627.288.499	90,83
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý	705.855.102	26,04	1.344.609.332	20,83	1.888.543.036	23,71	898.671.918	17,64

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013 và BCTC 6 tháng 2014;

Số liệu tài chính 2011 thể hiện cho giai đoạn từ 01/6/2011 đến ngày 31/12/2011)

9.2 Phân tích biến động chi phí sản xuất của Công ty

Giai đoạn 2011 - 2014 các yếu tố đầu vào sản xuất của Công ty TNHH có nhiều diễn biến theo xu hướng tăng: chi phí lãi vay, giá cả nguyên vật liệu, tiền lương công nhân viên, chi phí xăng dầu và điện nước.... đã đẩy giá vốn hàng bán và chi phí của Công ty tăng thêm về số tuyệt đối. Điều này gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng trên 75% so với doanh thu thuần và là khoản mục có tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty.

10. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất

So với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ trung bình. Các phương tiện vận tải của Công ty bao gồm nhiều phương tiện chuyên dùng như

xe thang điện, xe cuốn ép chở rác...có nguồn gốc từ Hàn Quốc và Trung Quốc. Để đảm bảo đội xe vận hành tốt, Công ty có một tổ sửa chữa chuyên phục vụ sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng khi cần thiết.

11. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích, cung ứng dịch vụ dựa trên đơn đặt hàng của Nhà nước vì vậy Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh đang chủ yếu tập trung các dịch vụ hiện có, bao gồm: Quét, thu gom, vận chuyển, xử lý, rác thải sinh hoạt; quản lý chăm sóc hệ thống cây xanh công cộng; duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng...và các hoạt động dịch vụ khác.

Trong tương lai, khi đã hội tụ đủ các yếu tố và điều kiện cần thiết, Công ty dự kiến phát triển thêm một số sản phẩm dịch vụ về môi trường, vật liệu xây dựng, cây cảnh, sản xuất rau sạch, chăn nuôi...

12. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

a) Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: Trong hoạt động kiểm tra chất lượng, Công ty áp dụng các tiêu chuẩn quy định cho từng loại sản phẩm, dịch vụ riêng biệt. Ngoài ra, Hệ thống quản lý của Công ty luôn được cải tiến để phù hợp với chính sách chất lượng và yêu cầu phát triển.

b) Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty: Công ty đã xây dựng chương trình giám sát, kiểm soát chất lượng bài bản, chặt chẽ. Quá trình làm việc của từng đội được quản lý, giám sát thông qua Nhật ký công tác và Báo cáo kết quả công việc.

Ngoài ra, Công ty còn có sự phối hợp kiểm tra, giám sát của các đơn vị đặt hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm dịch vụ do Công ty cung cấp.

13. Hoạt động Marketing

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh đã xây dựng được niềm tin và uy tín với các cơ quan nhà nước và nhân dân nhờ bề dày truyền thống và chất lượng dịch vụ Công ty cung cấp ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho việc phát triển kinh doanh trong tương lai, Công ty đã có các hoạt động nghiên cứu và xúc tiến thị trường, từng bước mở rộng mô hình công tác dịch vụ đô thị đến các địa phương khác ngoài thị xã Hồng Lĩnh và các vùng phụ cận.

Ngoài ra, Công ty đang phát triển việc quảng bá các sản phẩm dịch vụ có liên quan như: cây xanh, biển trang trí...thông qua báo chí và truyền thông.

14. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Với đặc thù là doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực công ích, Công ty hiện chưa đăng ký hình ảnh logo, nhãn hiệu riêng. Dự kiến sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ từng bước chuẩn hóa các hình ảnh logo, nhãn hiệu sản phẩm và tiến hành đăng ký nhãn hiệu thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình.

15. Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Hiện tại, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh đã thực hiện hoặc đã ký kết một số hợp đồng tiêu biểu như sau:

MỘT SỐ HỢP ĐỒNG – DỰ ÁN TIÊU BIỂU

TT	Số hợp đồng	Giá trị (VND)	Nội dung	Đối tác	Thời gian thực hiện
1	01/HĐKT	7.089.289.800	Dịch vụ công ích	UBND thị xã Hồng Lĩnh	01/01/2014 đến ngày 31/12/2014
2	27/HĐXD-QL8A	584.794.000	Thi công xây dựng hạng mục cây xanh Km0+00-Km1+400 thuộc gói thầu XL1, dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo nâng cấp QL8A đoạn Km+00-Km37+00, tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH 185-Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	20/5/2013 đến ngày 31/12/2013
3	01/HĐKT	5.983.297.499	Dịch vụ công ích	UBND thị xã Hồng Lĩnh	01/01/2013 đến ngày 31/12/2013
4	56/HĐKT	1.677.400.000	Lắp đặt hệ thống điện trang trí chính trang đô thị	UBND thị xã Hồng Lĩnh	11/12/2013 đến ngày 13/01/2014

Nguồn: ĐTHL

16. Tình hình tài chính trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

16.1 Tình hình đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp khác

Hiện tại Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh chưa có các khoản đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác.

16.2 Tình hình tài sản cố định Công ty

Các tài sản cố định của Công ty TNHH Một thành viên môi trường đô thị Hồng Lĩnh tại thời điểm 30/6/2014 được thể hiện qua các số liệu như sau:

TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CÔNG TY

STT	Tên tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị còn lại (VND)	Tỷ lệ NG/GTCL
1	Tài sản cố định hữu hình	4.245.494.648	4.011.086.973	94,48%
a	Nhà cửa vật kiến trúc	2.676.164.795	2.568.340.443	95,97%
b	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.569.329.842	1.442.746.519	91,93%
2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
3	Chi phí XDCB dở dang	2.921.455.229	2.921.455.229	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty

16.3 Tình hình các khoản phải thu Công ty**CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA CÔNG TY**

Đvt: VND

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2011 ^(*)	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	144.313.316	679.510.563	2.544.686.610	1.408.797.647
1	Phải thu khách hàng ^(*)	144.313.316	41.890.259	1.564.686.610	419.687.921
2	Trả trước cho người bán	-	636.267.000	980.000.000	989.109.726
3	Các khoản phải thu khác	-	1.353.304	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013 và BCTC 6 tháng 2014;

Số liệu tài chính 2011 thể hiện cho giai đoạn từ 01/6/2011 đến ngày 31/12/2011)

(*): Khoản phải thu khách hàng đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho UBND Thị xã Hồng Lĩnh.

16.4 Tình hình các khoản phải trả Công ty**CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA CÔNG TY**

Đvt: VND

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2011 ^(*)	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
I	Nợ ngắn hạn	10.299.237	267.337.044	3.751.993.779	1.892.759.064
1	Phải trả người bán	10.299.237	108.165.181	787.005.197	15.404.297
2	Người mua trả tiền trước ^(*)	-	-	2.394.400.000	1.800.000.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	-	53.803.852	58.273.347
4	Phải trả người lao động	-	110.421.863	172.064.050	-
5	Chi phí phải trả	-	-	338.091.681	-
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	-	48.750.000	6.628.999	19.081.420
II	Nợ dài hạn	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013 và BCTC 6 tháng 2014;

Số liệu tài chính 2011 thể hiện cho giai đoạn từ 01/6/2011 đến ngày 31/12/2011)

(*): Năm 2013 Công ty có khoản người mua trả tiền trước do UBND Thị xã Hồng Lĩnh trả tiền sử dụng dịch vụ của Công ty.

17. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng cuối năm 2011 ^(*)	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng đầu năm 2014
1	Tổng tài sản	Đồng	4.278.115.922	7.225.147.047	10.935.094.346	9.561.126.039
2	Vốn đầu tư của CSH	Đồng	4.326.694.426	3.926.694.426	7.151.054.976	7.151.054.976
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	4.276.816.685	6.957.810.003	7.183.100.567	7.668.366.975
4	Nợ ngắn hạn	Đồng	10.299.237	267.337.044	3.751.993.779	1.892.759.064
	Trong đó, nợ quá hạn	Đồng	-	-	-	-
5	Nợ dài hạn	Đồng	-	-	-	-
	Trong đó, nợ quá hạn	Đồng	-	-	-	-
6	Nợ phải thu khó đòi	Đồng	-	-	-	-

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng cuối năm 2011 ^(*)	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng đầu năm 2014
7	Tổng doanh thu	Đồng	2.710.228.273	6.454.777.065	7.964.846.402	5.094.226.825
8	Tổng chi phí	Đồng	705.855.102	1.344.609.332	1.888.543.036	898.671.918
9	Doanh thu thuần	Đồng	2.710.228.273	6.454.699.343	7.964.231.078	5.094.220.282
10	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.063.250.912	5.098.174.415	5.989.361.954	4.627.288.499
11	Lợi nhuận gộp về BH&CCDV	Đồng	646.977.361	1.356.524.928	1.974.869.124	466.931.783
12	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(58.877.741)	11.993.3318	86.941.412	(314.733.592)
13	Thuế TNDN	Đồng	-	-	8.011.398	-
14	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(58.877.741)	11.993.318	78.930.014	(314.733.592)
15	LNST/Vốn CSH	%	(1,38)	0,17	1,10	(4,10)
16	Tổng quỹ lương	Đồng	878.028.432	1.393.809.936	1.911.634.033	866.259.499
17	Tổng số CBCNV	người	40	45	46	49
18	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /ng/thg	2.477.694	2.581.130	2.740.560	2.946.460

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013 và BCTC 6 tháng 2014;

Số liệu tài chính 2011 thể hiện cho giai đoạn từ 01/6/2011 đến ngày 31/12/2011)

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh do Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam có các ý kiến ngoại trừ như sau:

“Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho, tài sản cố định và các công trình xây dựng cơ bản dở dang vào ngày 31/12/2013, vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán viên của Công ty. Với những tài liệu hiện có, bằng các thủ tục kiểm toán khác thay thế, chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục này;

Tại thời điểm 31/12/2013, các công nợ phải thu và phải trả chưa được đối chiếu đầy đủ. Với những tài liệu hiện có, bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục này.”

18. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong giai đoạn 2011 – 2013, các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp diễn biến theo xu hướng tăng: giá cả nguyên vật liệu, tiền lương và các khoản trích theo lương công nhân viên, chi phí xăng dầu và điện nước...đã đẩy các chi phí và giá vốn hàng bán của Công ty có xu hướng tăng thêm.

Tình trạng nguồn đầu tư công hạn chế đã dẫn đến việc cắt giảm các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động đầu tư khác, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đặt ra nhiều thách thức trong việc đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Vượt qua những khó khăn nêu trên, Công ty đã khắc phục được tình trạng kinh doanh lỗ kỳ 6 tháng cuối năm 2011 và đảm bảo kinh doanh có lãi năm 2012 và 2013.

19. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, từ lâu đã được các cấp chính quyền giao phụ trách cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn Thị xã Hồng Lĩnh nên Công ty luôn giữ vị thế dẫn đầu trong việc cung cấp các dịch vụ công ích trên địa bàn. Ngoài ra, Công ty còn nhận được nhiều sự quan tâm của các cơ quan ban ngành trong tỉnh, đây là điều thuận lợi khi tham gia các công trình công ích của thành phố và nâng cao vị thế uy tín của Công ty.

Quá trình tập trung dân cư và đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn tỉnh đã thúc đẩy nhu cầu sử dụng các dịch vụ công ích ngày càng tăng. Bên cạnh đó, các cấp ủy Đảng và chính quyền luôn quan tâm đến việc phát triển dịch vụ công ích nhằm phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân do đó lĩnh vực hoạt động của Công ty hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

20. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Theo Quyết định số 3918/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh, giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/3/2013 để cổ phần hóa được thể hiện cụ thể như sau:

- **Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp: 7.441.264.653 đồng** (*Bảy tỷ, bốn trăm bốn một triệu, hai trăm sáu tư nghìn, sáu trăm năm ba đồng*).

- **Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 7.123.097.915 đồng** (*Bảy tỷ, một trăm hai ba triệu, không trăm chín bảy nghìn chín trăm mười lăm đồng*).
- Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý: 14.313.316 đồng (*Mười bốn triệu, ba trăm mười ba nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*).

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp**Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG	7.441.444.415	7.441.264.653	(179.762)
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	7.099.666.854	7.085.687.091	(13.979.763)
1. Tài sản cố định	4.605.087.116	4.591.107.353	(13.979.763)
1.1 TSCĐ hữu hình	4.605.087.116	4.591.107.353	(13.979.763)
1.1.1 Nhà cửa, vật kiến trúc	2.841.156.542	2.783.986.709	(57.169.833)
1.1.2 Phương tiện vận tải	1.740.691.570	1.783.881.640	43.190.070
1.1.3 Máy móc thiết bị	23.239.016	23.239.016	-
1.2 TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	2.494.579.738	2.494.579.738	-
4. Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	-	-	-
II. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	341.777.562	355.577.562	13.800.000
1. Tiền	236.975.926	236.975.926	-
1.1 Tiền mặt tồn quỹ	11.153.586	11.153.586	-
1.2 Tiền gửi ngân hàng	225.822.340	225.822.340	-
1.3 Tiền đang chuyển	-	-	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	(56.235.752)	(56.235.752)	0
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	64.900.000	78.700.000	13.800.000
5. Tài sản lưu động khác	96.137.388	96.137.388	0
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. GIÁ TRỊ LỢI THẾ KINH DOANH	-	-	-

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
GIÁ THỰC TẾ CỦA DN (I+II+III)	7.441.444.415	7.441.264.653	(179.762)
IV. NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ	318.166.738	318.166.738	-
<i>Nợ phải trả</i>	<i>318.166.738</i>	<i>318.166.738</i>	<i>-</i>
<i>Số dư quỹ phúc lợi, khen thưởng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP	7.123.277.678	7.123.097.915	(179.763)
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DỪNG	14.313.316	14.313.316	0
I. TS CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	-	-	-
II. TS LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	14.313.316	14.313.316	0
Công nợ không đòi được	14.313.316	14.313.316	0
Vật tư hàng hóa hư hỏng	-	-	-
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
D. TS HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI KHEN THƯỞNG	-	-	-

Phương pháp tính: Xác định giá trị doanh nghiệp theo giá trị tài sản.

IX. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA**1. Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi****1.1 Thông tin cơ bản**

- Tên tiếng việt: **Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh**
- Tên giao dịch viết tắt: **Công ty CP Môi trường đô thị Hồng Lĩnh**
- Địa chỉ: **Tổ dân phố 9, Phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.**
- Điện thoại: **(84-39) 3835 264**
- Fax: **(84-39) 3835 264**
- Email: moitruongdothihonglinh@gmail.com

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Trong quá trình hoạt động, Công ty sẽ bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh tại thời điểm thích hợp. Hiện tại, để kế thừa các ngành nghề kinh doanh đã được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 3001454749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 22/04/2011, dự kiến các ngành nghề kinh doanh của Công ty khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Vệ sinh công cộng, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại; khơi thông cống rãnh, xử lý bùn cống và mương thoát nước; quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí, quảng cáo, chăm sóc, quản lý cây xanh đường phố, ươm mới cây con, các loại cây cảnh; quản lý, duy tu, bảo dưỡng nghĩa trang, làm dịch vụ mai táng.	8130 (Chính)
2	Tư vấn kỹ thuật và thi công hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường, điện chiếu sáng đô thị, điện trang trí, các công trình thuộc công viên cây xanh, vui chơi giải trí và công trình điện đến 35 KV; Kinh doanh cây xanh, cây cảnh, vật tư, nguyên liệu, máy móc	Chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

STT	Tên ngành	Mã ngành
	chuyên ngành phục vụ công cộng, vệ sinh môi trường, thông hút hầm vệ sinh và các dịch vụ vệ sinh môi trường khác.	

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động, tái cơ cấu nhằm tạo ra một cấu trúc tài chính lành mạnh, làm tiền đề cho sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi đồng thời tạo nguồn vốn chủ động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã xác định nhu cầu vốn điều lệ của công ty cổ phần như sau:

- Vốn điều lệ : **8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng).**
- Mệnh giá một cổ phần : **10.000 đồng**
- Số lượng cổ phần : **800.000 cổ phần**

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh, cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông như sau:

CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

TT	Danh mục	Tỷ lệ	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	75%	600.000	6.000.000.000
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động <i>Trong đó:</i>	5,15%	41.200	412.000.000
	- <i>Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm làm việc trong khu vực nhà nước;</i>	5,15%	41.200	412.000.000
	- <i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài.</i>	-	-	-
3	Cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược	-	-	-
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	19,85%	158.800	1.588.000.000
	Cộng	100%	8.000.000	8.000.000.000

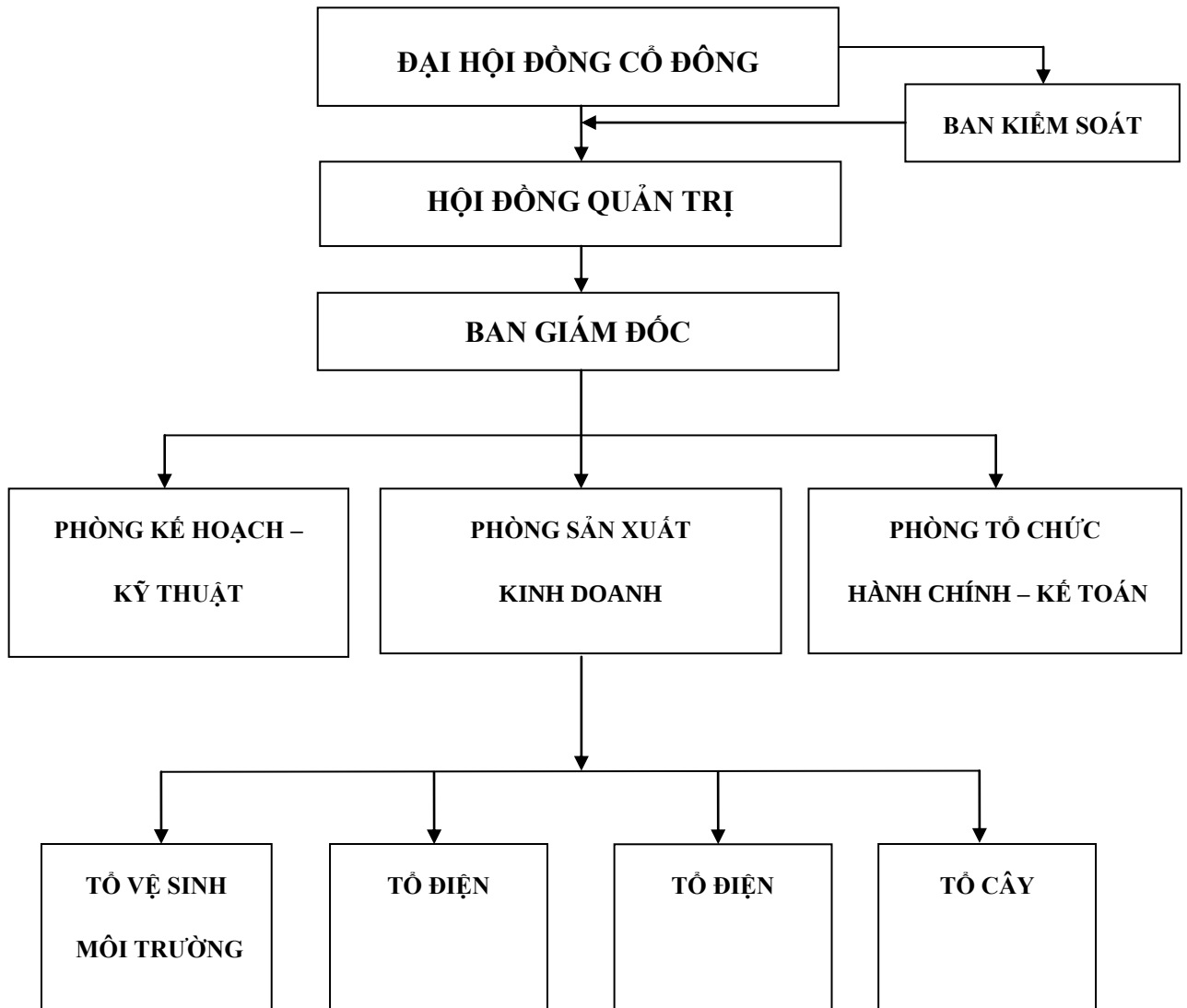
3. Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hồng Lĩnh (sau đây gọi tắt là “**Công ty**”) theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Bao gồm;

- **Đại hội đồng cổ đông:** bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty;
- **Hội đồng quản trị:** dự kiến bao gồm **03 thành viên** có nhiệm kỳ 5 năm;
- **Ban Kiểm soát:** dự kiến bao gồm **03 thành viên** có nhiệm kỳ 5 năm;
- **Ban điều hành:** bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
- **Các phòng ban chức năng tại Văn phòng Công ty** được phân chia thành các phòng ban nghiệp vụ như sau:
 - Phòng Tổ chức Hành chính – Kế toán;
 - Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật;
 - Phòng Sản xuất.
- **Các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội:** Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty.

Khái quát tại sơ đồ kèm theo.

DỰ KIẾN MÔ HÌNH TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH



4. Phương án sắp xếp lại lao động

Sau Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 26/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh, doanh nghiệp đã từng bước thực hiện phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy và nhân lực, cụ thể như sau:

Số lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp tại thời điểm 05/12/2013: 46 người

Chia ra:

Số lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động:	3 người
Số lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn:	36 người
Số lao động ký hợp đồng lao động từ 12 tháng đến 36 tháng:	7 người
Số lao động ký kết hợp đồng lao động dưới 12 tháng:	0 người
Số lao động chưa thực hiện ký kết hợp đồng lao động:	0 người

Tổng số lao động chuyển sang Công ty cổ phần:

Số lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh: 44 người trong đó có 29 nữ.

Số lao động về hưu theo chế độ chính sách:	1 người
Số lao động hết thời hạn ký kết hợp đồng lao động:	0 người
Số lao động dôi dư:	1 người

Kế hoạch xử lý lao động dôi dư

Chấm dứt hợp đồng lao động: 1 người

Dự toán chi phí trả trợ cấp mất việc làm: 37.000.000 đồng.

Số lao động tiếp tục tuyển dụng

Tùy thuộc vào khả năng phát triển và mở rộng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong tương lai, Công ty sẽ có kế hoạch tuyển dụng lao động thích hợp.

5. Phương án sử dụng đất đai

Công ty đã được Nhà nước cấp quyền sử dụng 02 lô đất để phục vụ cho các hoạt động sản xuất cung ứng sản phẩm công ích trên địa bàn. Sau khi cổ phần hóa Công ty sẽ sử dụng 02 lô đất như sau:

- **Lô thứ nhất:** Theo Quyết định số 3326/QĐ/UBND ngày 25/10/2013 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất. Lô đất có diện tích 3.740 m², bao gồm 02 thửa đất:

- + **Thửa thứ nhất:** có diện tích 2.251,6 m² sử dụng vào mục đích xây trụ sở làm việc.

Cơ sở pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 856682 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/10/2013.

Địa điểm: Tổ dân phố 9 Phường Bắc Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.

- + **Thửa thứ hai:** có diện tích 1.488,4 m² sử dụng vào mục đích làm vườn ươm cây giống.

Cơ sở pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 856683 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/10/2013.

- **Lô thứ hai:** Có diện tích 42.000 m²

Địa điểm: Phường Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Mục đích sử dụng đất: Xây dựng bãi chứa và xử lý rác

Cơ sở pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 607209 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 26/3/2014. Thời gian qua, Công ty sử dụng lô đất này để sử dụng làm bãi chứa và xử lý rác thải hợp vệ sinh theo đúng quy định của pháp luật.

6. Mục tiêu và định hướng phát triển công ty cổ phần

Doanh nghiệp đã xây dựng mục tiêu, định hướng của công ty cổ phần như sau:

6.1. Mục tiêu

- Tái cấu trúc và xây dựng doanh nghiệp mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.
- Xây dựng doanh nghiệp thành một doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích, góp phần làm đẹp đô thị Hồng Lĩnh.

6.2. Định hướng:

➤ **Liên kết:** Các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường; Đồng thời đẩy mạnh liên kết các bộ phận trong doanh nghiệp tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.

➤ **Định hướng ngành nghề và sản phẩm:**

Phát triển vững chắc - tập trung thực hiện tốt các gói hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích được giao. Chuẩn bị các chiến lược sản phẩm và thị trường để phát triển sản xuất kinh doanh.

➤ **Về kỹ thuật, công nghệ**

Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang bị thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, tăng trưởng chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao.

➤ **Đổi mới**

Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp. Công ty là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn Bắc Hà Tĩnh.

7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

7.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch

Kế hoạch kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh được xây dựng dựa trên một số các cơ sở và dự báo như sau:

- Công ty là đơn vị có truyền thống, hoạt động uy tín và hàng năm được các cấp chính quyền địa phương tin tưởng giao thực hiện cung cấp các dịch vụ công ích trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh.
- Các yếu tố sau thời gian dài biến động như: chi phí xăng dầu, điện nước, tiền lương và các khoản trích theo lương của người lao động ...đến nay đã dần đi vào ổn định làm giảm áp lực chi phí của doanh nghiệp;
- Thuế suất thu nhập doanh nghiệp các năm tiếp theo được giảm so với mức hiện hành, theo quy định tại Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13, mức thuế suất phổ thông là 22%, áp dụng từ 01/01/2014; tiếp tục giảm xuống mức 20% từ 01/01/2016;

Trên cơ sở dự báo, nhận định trước tình hình mới, mục tiêu và nguồn lực mới, và kế thừa các kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa 2014-2016 tại các phần sau.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2014 - 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
			KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)
A	Vốn điều lệ			8.000,00		8.000,00		8.000,00
B	Tổng doanh thu			9.473,17		10.420,48		11.462,53
I	Công tác dịch vụ đô thị			7.279,06		8.006,96		8.807,66
1	Công tác vệ sinh môi trường			5.160,75		5.676,83		6.244,51
1.1	Công tác quét gom rác đường phố bằng thủ công	km	5.799	943,65	6.379,43	1.038,01	7.017,38	1.141,81

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
			KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)
1.2	Công tác quét gom rác đường phố ban đêm bằng thủ công	ha	2.845	578,56	3.129,05	636,42	3.441,96	700,06
1.3	Quét gom rác vỉa hè	ha	173	35,23	190,51	38,75	209,56	42,62
1.4	Công tác duy trì giải phân cách bằng thủ công	km	202	21,32	221,76	23,45	243,94	25,80
1.5	Công tác tua vỉa hè, thu dọn phế thải gốc cây, cột điện	km	825	80,50	907,00	88,55	997,70	97,40
1.6	Công tác xúc rác sinh hoạt lên ô tô bằng thủ công	Tấn	11.985	900,10	13.183,50	990,11	14.501,85	1.089,12
1.7	Công tác vận chuyển rác xuống bãi	Tấn	11.985	1.884,76	13.183,50	2.073,24	14.501,85	2.280,56
1.8	Công tác xử lý rác tại bãi	Tấn	11.985	716,64	13.183,50	788,31	14.501,85	867,14
2	Công tác cây xanh			1.273,21		1.400,53		1.540,58
2.1	Duy trì cây bóng mát loại 1	Cây/năm	756	35,89	831,60	39,48	914,76	43,43
2.2	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	898	291,29	987,80	320,42	1.086,58	352,46
2.3	Duy trì cây bóng mát loại 3	Cây/năm	204	66,17	224,40	72,79	246,84	80,07
2.4	Duy trì cây bóng mát mới trồng (đường Nguyễn Đồng Chi: 138 cây; Đường 3/2: 95 cây)	Cây/năm	233	63,37	256,30	69,71	281,93	76,68
2.5	Cắt thấp tán không che chiều cao 8-12m: 2091 x 10%/cây năm	cây	209	89,70	229,90	98,67	252,89	108,53
2.6	Quét vôi gốc cây loại 1	cây	989	3,15	1.087,90	3,46	1.196,69	3,81
2.7	Quét vôi gốc cây loại 2	cây	898	4,88	987,80	5,37	1.086,58	5,91
2.8	Quét vôi gốc cây loại 3	cây	204	2,66	224,40	2,93	246,84	3,22
2.9	Duy trì bồn cảnh lá màu 3.110m ² /100 (Không có hàng rào)	100m ² /năm	31	398,35	34,21	438,19	37,63	482,00
2.10	Tưới nước thâm cõ giải phân cách bằng xe bồn 5m ³ 3.110m ² /100 x 180 lần/năm	100m ² /lần	5.598	293,73	6.157,80	323,10	6.773,58	355,41
2.11	Quản lý nghĩa trang hung táng 01 người	tháng	12	24,00	12,00	26,40	12,00	29,04
II	Công tác thoát nước	km		18,99		20,89		22,97
1	Duy trì kiểm tra mương, cống thoát nước	km	602	18,99	662,32	20,89	728,56	22,97
III	Công tác điện chiếu sáng công cộng			826,11		908,72		999,59
1.1	Trạm chiếu dài 1.000 – 1.500 m (k=0,9) x 5trạm x 30 ngày x 12 tháng	trạm/ngày	1.620	260,97	1.782,00	287,07	1.960,20	315,78
1.2	Trạm chiếu dài 1.500 – 3.000 m (k=1,1) x 13 trạm x 30 ngày x 12 tháng	trạm/ngày	5.148	260,97	5.662,80	287,07	6.229,08	315,78

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
			KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)	KL	Thành tiền (Tr đồng)
1.3	Kiểm tra tủ điện chiếu sáng (5lần/tháng×18 trạm×12 tháng)	lần	1.080	304,16	1.188,00	334,58	1.306,80	368,04
IV	Các dịch vụ khác			2.194,11		2.413,52		2.654,87
C	Tổng chi phí			9.188,97		10.036,09		11.039,7
D	Lợi nhuận sau thuế			284,20		384,39		422,83
E	Tổng số lao động			49		49		49
F	Tổng quỹ lương			2.229,5		2.455,88		2.695,98.
G	Thu nhập bình quân lao động	tháng		3,25		3,58		3,93
H	Nộp ngân sách			378,3		511,7		562,8
I	Tỷ lệ cổ tức			2%		2,20%		2,42%

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh)

7.2. Kế hoạch tài chính

Công ty tập trung nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, nguồn từ: các đối tác chiến lược, các tổ chức tín dụng; các cổ đông, khách hàng, nhà cung cấp...và huy động từ những nguồn nhân rồi hợp pháp khác (Cán bộ công nhân viên, ...) bảo đảm cân đối kịp thời, đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển từng thời kỳ.

Công ty tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đầu tư vào những lĩnh vực có hiệu quả, tập trung vào đầu tư đổi mới công nghệ, đầu tư vào ngành nghề có hiệu quả.

7.3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2014-2016 đã đề ra, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hồng Lĩnh đã đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

Giải pháp về sản phẩm và thị trường

Trong giai đoạn sắp tới, Công ty tập trung triển khai các nhóm biện pháp và hoạt động cụ thể như sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường phù hợp với năng lực của Công ty trên từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, trong đó tập trung vào lĩnh vực chính là: dịch vụ công ích.
- Tập trung tiết giảm chi phí trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm tối đa các chi phí quản lý; Tập trung cải cách các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thông tin điều

hành được xử lý kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả. Quán triệt vai trò trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, tăng cường quản lý giờ lao động, bố trí nhân lực phù hợp, đúng người, đúng việc tạo điều kiện để lao động phát huy tối đa khả năng.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các ban ngành, địa phương trong thực hiện chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ kinh tế - chính trị của công ty. Nắm bắt kịp thời những thông tin về chiến lược, định hướng, tiến trình đầu tư, cung cấp các dịch vụ công cộng để giành lợi thế trong việc cạnh tranh, tham gia đầu tư hay nhận thầu xây lắp các dự án. Chú trọng tăng cường công tác đối ngoại để tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương, không ngừng củng cố mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế trong hoạt động bảo vệ môi trường và cung cấp dịch vụ công.
- Chủ động tìm kiếm đối tác kinh doanh và mở rộng địa bàn hoạt động, kể cả lĩnh vực công ích và các hoạt động kinh doanh khác. Khai thác và mở rộng thị trường hoạt động, đồng thời phát triển thêm ngành nghề kinh doanh trong thời gian tới.
- Chủ động áp dụng và thực hiện cơ chế đặt hàng theo đơn giá mới với chính quyền địa phương trong hoạt động công ích.

Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý khoa học công nghệ, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có năng lực để phụ trách việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý và sản xuất của Công ty.

Xây dựng hệ thống kiểm tra chất lượng, phòng thí nghiệm hiện đại, đầy đủ các phép thử theo các tiêu chuẩn mới khi vận hành nhà máy chế biến phân hữu cơ.

Nghiên cứu, tiếp cận, chuyển giao và sử dụng thành thực các loại công nghệ tiên tiến trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giải pháp về tài chính, vốn

- Tiếp tục đánh giá lại tình hình tài chính, vật tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó có kế hoạch sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí. Những tài sản không cần dùng sẽ thanh lý, chuyển nhượng để thu hồi vốn hoặc đầu tư cho hoạt động khác có hiệu quả hơn.
- Nâng cao hiệu quả công tác tài chính để đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư thiết bị; cơ cấu lại nguồn vốn trung, dài hạn hợp lý. Tìm kiếm, vận động các nguồn vốn vay tín dụng nhằm phát huy hiệu quả của đòn bẩy tài chính trong thời gian tới.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi phí trong việc thực hiện cung cấp dịch vụ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh việc nghiệm thu thanh toán khối lượng, thanh quyết toán nhanh gọn các hạng mục; Tăng cường công tác thu hồi công nợ.

Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

- Trên cơ sở Điều lệ được thông qua, Công ty sẽ hoàn thiện các Quy chế, Quy trình nghiệp vụ phù hợp với các quy định của Nhà nước và pháp luật theo hướng khuyến khích, tạo điều kiện chủ động, phát huy tính sáng tạo của các bộ phận quản lý và đơn vị trực thuộc. Trong đó, Công ty sẽ ưu tiên xây dựng quy chế trả lương và quy chế quản lý tài chính nội bộ. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả bộ máy của Công ty; tiếp tục

bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, hệ thống quy chế quản lý cho phù hợp với mô hình tổ chức công ty cổ phần có vốn Nhà nước chi phối, phù hợp với chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và phù hợp với cơ chế thị trường.

– Tăng cường áp dụng những chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại có hiệu quả cao. Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

– Xây dựng và phát triển một nền văn hóa doanh nghiệp có hệ thống các giá trị cốt lõi tạo được động lực thúc đẩy mọi người làm việc, hạt nhân liên kết mọi người trong doanh nghiệp với nhau, liên kết doanh nghiệp với khách hàng, đối tác của doanh nghiệp, liên kết doanh nghiệp với xã hội, góp phần phát triển thương hiệu, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Giải pháp về đầu tư phát triển sản xuất

– Tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh chủ chốt, hoạt động có hiệu quả, có tiềm năng và lợi thế lớn.

– Rà soát nguồn lực hiện có (thiết bị, công nghệ, đất đai,...), xây dựng phương án quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, phát huy được tối đa tất cả các nguồn lực hiện có.

Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

– Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển Công ty. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đầu ngành, đảm bảo đủ nhân lực chất lượng cao có khả năng về chuyên môn và ngoại ngữ để có thể đáp ứng được yêu cầu trong lĩnh vực. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đánh giá nhân sự, thường xuyên tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý theo từng thời kỳ. Sau chính thức chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, ban lãnh đạo sẽ tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với ngành nghề đào tạo, năng lực sở trường. Những cán bộ không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì Công ty sẽ đào tạo lại hoặc bố trí việc làm khác cho phù hợp. Công ty ưu tiên nhận những người đã qua đào tạo cơ bản, tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi theo nhu cầu tuyển dụng trong từng thời điểm.

Hoàn thiện cơ chế chính sách động viên, khuyến khích có hiệu quả đối với người lao động; Xây dựng cơ chế đánh giá, bổ nhiệm, đãi ngộ khoa học, công khai, minh bạch tạo môi trường làm việc văn minh, thoải mái nhằm phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên đồng thời duy trì phát triển được nguồn nhân lực hiện có và thu hút được nguồn nhân lực từ bên ngoài. Hằng năm, tiến hành bố trí, sắp xếp lao động một cách hợp lý theo đúng quy định và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trong đó, những lao động có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với doanh nghiệp, lao động đã mua cổ phần tại Công ty đồng thời là cổ đông của Công ty sẽ được ưu tiên hơn khi Công ty thực hiện các chính sách lao động.

– Không ngừng nâng cao thu nhập đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động: Đảm bảo có chính sách tiền lương phù hợp, đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của người lao động để duy trì đội ngũ lao động có trình độ năng lực và tâm huyết; thực hiện việc phân phối tiền lương công bằng theo hiệu quả công việc, sự cống hiến của người lao động và phù hợp với điều kiện thị trường.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2014

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Phan Cao Thanh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HỒNG LĨNH
GIÁM ĐỐC **KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Đã ký)

(Đã ký)

Bùi Văn Phát

Đinh Thị Thanh Hải

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy